

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Bà Huỳnh Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: *Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.*

Hôm nay, ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 448/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Phạm Hiếu T**, sinh năm 1984, nơi cư trú **ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long**. (Xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh năm 1985, nơi cư trú **ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long**. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn trình bày:

Năm 2008 anh **T** và chị **T1** quen biết nhau và được gia đình chấp nhận, nên anh chị tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục. Anh chị có đăng ký kết hôn tại **UBND xã P, huyện L** được cấp giấy chứng nhận ngày 01/4/2008.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên hay cự cãi nhau, nhiều lần anh chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được. Anh

T xác định tình cảm vợ chồng không còn do đó anh yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Anh **Phạm Hiếu T** yêu cầu ly hôn với **Nguyễn Thị Thanh T1**.

Về con chung: Cháu **Phạm Ngọc Tuệ P**, sinh ngày 05/3/2009 và **Phạm Chấn H**, sinh ngày 01/5/2015 anh **T** yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị **T1** cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Anh **T** và chị **T1** tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 05/12/2023 anh **T** xác định vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và xin xét xử vắng mặt.

- *Ý kiến trình bày của bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T1*: Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 24/11/2023 chị **T1** có ý kiến thống nhất nội dung xin ly hôn của anh **T** nhưng do chị đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương nên không thể đến Tòa án để giải quyết vụ việc ly hôn với anh **T**. Chị thống nhất ly hôn, con chung chị đồng ý giao anh **T** tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: Anh **T** và chị **T1** tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Chị **T1** xin giải quyết vụ việc ly hôn vắng mặt chị.

- Ý kiến Cháu **Phạm Ngọc Tuệ P**, sinh ngày 05/3/2009 và **Phạm Chấn H**, sinh ngày 01/5/2015 mong muốn tiếp tục sống với cha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh **Phạm Hiếu T** có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết ly hôn chị **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh năm 1985 cư trú tại **ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long**. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 24 tháng 11 năm 2023 và ngày 05/12/2023 chị **T1** và anh **T** có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh **Phạm Hiếu T** và chị **Nguyễn Thị Thanh T1**.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân anh **Phạm Hiếu T** và chị **Nguyễn Thị Thanh T1** có đăng ký kết hôn tại **UBND xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long** được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/4/2008 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Anh **Phạm Hiếu T** xin ly hôn

chị Nguyễn Thị Thanh T1 đồng ý ly hôn. Đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Phạm Hiếu T và chị Nguyễn Thị Thanh T1.

[2.2] Về con chung: Cháu Phạm Ngọc Tuệ P, sinh ngày 05/3/2009 và cháu Phạm Chân H, sinh ngày 01/5/2015 anh T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T1 đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật, đạo đức xã hội cho nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh, chị. Chị T1 không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, anh T không được ngăn cản.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Hiếu T và chị Nguyễn Thị Thanh T1 thống nhất không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Anh Phạm Hiếu T phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, 55 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Phạm Hiếu T đối với Chị Nguyễn Thị Thanh T1. Cho Anh Phạm Hiếu T ly hôn với Chị Nguyễn Thị Thanh T1.

2. Về nuôi dưỡng con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Tuệ P, sinh ngày 05/3/2009 và cháu Phạm Chân H, sinh ngày 01/5/2015 cho anh Phạm Hiếu T nuôi dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về quan hệ tài sản: Anh **Phạm Hiếu T** và chị **Nguyễn Thị Thanh T1** thống nhất không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc Anh **Phạm Hiếu T** phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0000034 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Vậy Anh **Phạm Hiếu T** đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Long Hồ 01;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 01;
- UBND xã Phú Đức 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Diễm